



Lượng từ



(Điền lượng từ thích hợp vào chỗ trống)

1. 你们家有几_____人?
Nǐmen jiā yǒu jǐ _____ rén?

2. 她的班有30_____人。
Tā de bān yǒu sānshí _____ rén.

3. 我的学校有100_____男生。
Wǒ de xuéxiào yǒu yībǎi _____ nánshēng.

4. 汉娜的家有5_____人，爸爸、妈妈、
Hànnà de jiā yǒu wǔ _____ rén, bàba、 māmā、
姐姐、哥哥和她。
jiějie、 gēge hé tā.

5. 我有3_____中国朋友。
Wǒ yǒu sān _____ Zhōngguó péngyou.